

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2020/HS-ST
Ngày 29-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nguyên-Ủy viên ban chấp hành hội Giáo chức huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Ngọc Thủy-Chuyên viên Hội cựu chiến binh huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Minh Tuyền – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Hoàn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lâm Sà N**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Phúc, Sò Voi.

Sinh ngày: 4/9/2005; Tại Sóc Trăng.

HKTT: Ấp Xẻo Cóc, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Me;

Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Không rõ. Họ tên mẹ: Lâm Thị Mên, sinh năm 1964.

Bị cáo có 03 anh chị; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo N đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 14/4/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Thái Hoàng T**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Đen, Lâm Phương. Sinh năm: 1998; Tại Sóc Trăng.

HKTT: Ấp Xẻo Cóc, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Me;

Tôn giáo: Phật. Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Họ tên cha: Thái Sà Phol – SN 1973. Họ tên mẹ: Lâm Thị Thân – SN 1963.

Bị cáo có 03 anh em; Bản thân bị cáo chưa lập gia đình.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 14/4/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người tham gia tố tụng khác:*

Bị hại: Ông Lý Hoài T, sinh năm 1978; HKTT Số 92 đường số 28, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: B19/399A, ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Lâm Sà N có bà Lâm Thị Miên, sinh năm 1964; HKTT: ấp Xẻo Cóc, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

Người đại diện cho người dưới 18 tuổi: Bà Lê Thị T Tâm-Đoàn viên Đoàn T niên huyện đoàn huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

Luật sư chỉ định bào chữa cho các bị cáo: Trợ giúp viên pháp lý Trần Đồng Minh Ngọc Kim Khánh-Trung tâm trợ giúp pháp lý, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thái Hoàng T và Lâm Sà N có mối quan hệ quen biết và cùng thuê trọ tại nhà trọ ở địa chỉ B19/528 ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 11/4/2020, do hết tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản; Để thực hiện ý định trộm cắp tài sản, khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, N hỏi mượn 01 áo khoác của T để đi trộm cắp tài sản nhưng nói với T là đi công việc, T đồng ý cho mượn, N mặc áo khoác và đội nón kết vào rồi đi ra ngoài thì gặp Trần Thị Mỹ Liên (bạn gái của N), Liên hỏi N “Mày đi đâu đó”, N nói “Đi làm chút rồi về”, Liên mới nói “Mày đi một chút hay đi tới sáng”, N không trả lời và bỏ đi. Sau khi ra khỏi khu nhà trọ của mình, N đi bộ đến trước dãy phòng trọ ở địa chỉ B19/399A ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh thì thấy dãy phòng trọ này đang sửa chữa nên tiếp tục đi vòng ra phía sau, leo qua hàng rào được dựng bằng tôn rồi đi vào dãy phòng trọ thì thấy phòng số 08 không có cửa nên N đi vào và lên gác thì thấy anh Lý Hoài T đang nằm ngủ, trên người có đeo 01 túi màu đen nên lén lút lấy trộm cái túi này đeo vào người rồi đi theo đường cũ ra ngoài.

Sau đó, N quay về phòng trọ của mình thì gặp Liên khoe với Liên số tiền trộm được và kêu Liên qua phòng trọ số 18 (bên cạnh phòng số 19) của Phạm Hùng Mác (cùng quê Sóc Trăng) chơi. Tại phòng trọ của Mác, N và Liên gặp Lâm Bình, Thạch Thân (bạn cùng quê Sóc Trăng); N mở túi vừa trộm được ra, lấy cho Mác 2.000.000đ, cho Bình 6.500.000đ, cho Thân 3.000.000đ rồi cả nhóm ngồi chơi được một lúc thì bạn của N tên Lụn (chưa rõ lai lịch) đến, N lấy cho Lụn 3.000.000đ và cho Liên 200.000đ rồi N quay về phòng trọ số 19. Lúc này Trần, T ngủ trên sàn phòng trọ, bạn T là Huỳnh Ngọc Lành đang ngủ trên võng, N kêu T dậy và trả áo khoác cho T, đồng thời lấy từ trong chiếc túi vừa trộm được ra 14.500.000đ cho T, T cất vào bóp của mình, N kêu T vào nhà vệ sinh trong phòng trọ và lấy từ trong túi vừa trộm được ra 01 cọc tiền là 250.000.000đ và 01 túi nylon đựng nữ trang bằng kim loại màu vàng (gồm 02 dây chuyền có mặt, 01 lắc tay, 04 vòng đeo tay) kêu T giữ giùm, T đồng ý; N tiếp tục lấy ra 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính đá cho T, T hỏi N ở đâu có nhiều tiền, vàng thì N trả lời “Rút”, T nói “Rút gì, mày đi ăn trộm của người ta”, N không nói gì mà chỉ cười, T giấu cọc tiền 250.000.000đ vào

ba lô của T (treo trên tường trong phòng trọ), giấu túi nylon đựng nữ trang vào túi quần jean của N treo trong nhà vệ sinh rồi T và N đi qua phòng của Mác, Lành lúc này thức dậy cũng đi theo qua phòng Mác. Tại đây, N cho Lành 1.800.000đ, Lành trả nợ cho Binh hết 1.500.000đ; Ngồi chơi một lúc, T và Binh quay về phòng trọ số 19 ngủ, N và Liên ngủ lại phòng trọ số 18; Thên, Lành, Lụn đi về.

Sáng ngày 12/4/2020, anh Lý Hoài T thức dậy và phát hiện bị mất tài sản (bên trong có số tiền 450.000.000 đồng và một số nữ trang) nên đến Công an xã Tân Nhựt trình báo. Qua truy xét, Công an xã Tân Nhựt đã kiểm tra phòng trọ số 19 của T thì phát hiện, thu giữ số tiền 250.000.000đ trong ba lô của T, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính đá và số tiền 14.500.000đ (mà T khai là của N cho và nhờ giữ dùm); Thu giữ số tiền 6.500.000đ (mà Binh khai là của N cho) nên đưa T, Binh về trụ sở làm việc. Lúc này, N và Liên đang ở phòng số 18 nghe thấy nên cùng bỏ đi và vứt bỏ túi đeo chéo đã lấy trộm được. N nhờ bạn tên Cá Lóc (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe máy chở N và Liên đến Cửa hàng mua bán xe máy ở địa chỉ 110 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, của chị Ngô Mai Trang và mua xe mô tô biển số 68B1-210.65 với giá 26.600.000đ (N sử dụng chứng minh nhân dân mang tên Trần Duy Khánh mà N nhặt được từ trước để làm giấy tờ mua bán xe), trả tiền công cho Cá Lóc hết 200.000đ. Sau đó N điều khiển xe mô tô biển số 68B1-210.65 chở Liên đến Cửa hàng điện thoại M-Mobile ở địa chỉ D5/2C ấp 4 xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh của anh Hồ Nguyễn Minh Hiếu và mua 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A5 giá 1.500.000đ đưa cho Liên sử dụng rồi chở Liên đến Thành phố Vũng Tàu chơi, tiêu xài hết 5.000.000đ. Ngày 13/4/2020, khi N và Liên về đến phòng trọ số 19 nhà trọ ở địa chỉ B19/528 ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thì bị Công an xã Tân Nhựt đưa về trụ sở Công an xã làm việc.

Qua lời khai, chỉ điểm của T và N, Công an xã tiếp tục kiểm tra nhà vệ sinh phòng trọ số 19 nhà trọ ở địa chỉ B19/528 ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh và thu giữ 01 túi nylon đựng nữ trang bằng kim loại màu vàng (gồm 02 dây chuyền có mặt, 01 lắc tay, 04 vòng đeo tay) để trong túi quần jean. Vụ việc được Công an xã Tân Nhựt lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 2112/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,1 chỉ trị giá 6.756.002đ; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 13,2 chỉ trị giá 42.466.301đ; 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 4,6 chỉ trị giá 14.798.862đ; 04 vòng đeo tay vàng 18K, tổng trọng lượng 2 chỉ trị giá 6.434.288đ; 01 mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng vàng là 5,67 chỉ trị giá 18.241.206đ; 01 mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng vàng là 1,35 chỉ trị giá 4.343.144đ; 01 nhẫn vàng 18K, có cần đá màu xanh đen, trọng lượng vàng là 4,12 chỉ trị giá 13.254.633đ. Tổng trị giá đồ trang sức là 106.294.436đ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 420.594.436 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Lâm Sà N, Thái Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai của bị hại Lý Hoài T, vật chứng thu được, kết quả khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người có liên quan gồm Lâm Bình, Nguyễn Thị Bích Trân, Thạch Thên, Dương Thị Ngọc Sà Thi, Huỳnh Ngọc Lành, Phạm Hùng Mác, lời khai ban đầu của Trần Thị Mỹ Liên và các chứng cứ có trong hồ .

Về vật chứng:

1/ 01 giấy bán xe mô tô, 01 Hợp đồng ủy quyền liên quan đến xe mô tô biển số 68B1-210.65; Vật chứng này được chuyển kèm theo hồ sơ .

2/ 05 bản sao hóa đơn mua bán vàng; Vật chứng này được chuyển kèm theo hồ sơ.

3/ Số tiền 271.000.000 đồng (trong đó thu của bị can T là 264.500.000đ, của Lâm Bình là 6.500.000đ) và số nữ trang gồm 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,1 chỉ, 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 13,2 chỉ, 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 4,6 chỉ, 04 vòng đeo tay vàng 18K, tổng trọng lượng 2 chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng vàng là 5,67 chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng vàng là 1,35 chỉ, 01 nhẫn vàng 18K, có cần đá màu xanh đen, trọng lượng vàng là 4,12 chỉ; Vật chứng này đã được trả cho bị hại Lý Hoài T.

4/ 01 ba lô, 01 áo khoác, 01 mẫu giấy màu xanh (có ghi các số 41, 45, 42, 50 250), 01 ví da, thu của bị can T.

5/ 01 nón kết, 01 CMND mang tên Trần Duy Khánh, 02 cục sạc pin dự phòng, 01 xe mô tô biển số 68B1-210.65 cùng giấy đăng ký xe, 01 điện thoại di động màu vàng bị bể ốp lưng (không rõ nhãn hiệu), 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A5, thu của bị can N

6/ 01 bóp da màu nâu, thu của Lâm Bình.

Số vật chứng ở các khoản 4, 5, 6, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ, chờ xử lý.

Về dân sự: Bị hại Lý Hoài T sau khi nhận lại số tiền thu hồi được là 271.000.000đ và số nữ trang thu hồi được (gồm 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,1 chỉ, 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 13,2 chỉ, 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 4,6 chỉ, 04 vòng đeo tay vàng 18K, tổng trọng lượng 2 chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng vàng là 5,67 chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng vàng là 1,35 chỉ, 01 nhẫn vàng 18K, có cần đá màu xanh đen, trọng lượng vàng là 4,12 chỉ) thì không có yêu cầu gì khác .

Bản Cáo trạng số: 162/CT-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị can Lâm Sà N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị can Thái Hoàng T về tội “Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm a khoản 3, Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lâm Sà N mức án từ 06 đến 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Thái Hoàng T mức án từ 08 đến 09 năm tù về tội “Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và bồi thường dân sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Sà N và Thái Hoàng T khai nhận hành vi đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có ý kiến gì.

Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý bào chữa chỉ định cho các bị cáo trình bày: Trợ giúp viên pháp lý hoàn toàn đồng ý với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, do các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học vấn thấp, thiếu sự quản lý, giáo dục từ gia đình, bản thân bị cáo N khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, sự nhận thức còn hạn chế, người dân tộc. Ngoài ra khi vụ việc bị phát hiện thì các bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t, khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị thấp nhất của đại diện Viện kiểm sát đề nghị để các bị cáo có cơ hội hòa đồng xã hội làm lại cuộc đời.

Bà Lê Thị T Tâm là cán bộ Đoàn-thuộc đoàn T niên huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh là Người đại diện của người dưới 18 tuổi trình bày: Bà hoàn toàn đồng ý với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, do các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học vấn thấp, thiếu sự quản lý, giáo dục từ gia đình, bản thân bị cáo N khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, sự nhận thức còn hạn chế, người dân tộc. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Lời nói sau cùng của các bị cáo (và đều chung ý); bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lâm Sà N khai nhận: Do cần tiền tiêu xài, nên vào khoảng 22 giờ 00 ngày 11/4/2020, tại phòng trọ số 08 ở địa chỉ B19/399A ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm của Lý Hoài T số tiền 314.300.000 đồng; (gồm: N đưa bị cáo T giữ 250.000.000 đồng, cho bị cáo T 14.500.000 đồng, cho Lâm Bình 6.500.000 đồng, cho Mác 2.000.000đ, cho Thân 3.000.000đ, cho Lụn 3.000.000 đồng, cho Lành 1.800.000 đồng, cho Liên 200.000 đồng, trả tiền công cho Cá Lóc 200.000đ, mua xe mô tô 26.600.000 đồng, mua điện thoại di động 1.500.000 đồng, tiêu xài ở Thành phố Vũng Tàu 5.000.000 đồng) và số nữ trang trị giá 106.294.436 đồng (gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,1 chỉ, 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 13,2 chỉ, 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 4,6 chỉ, 04 vòng đeo tay vàng 18K, tổng trọng lượng 2 chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng vàng là 5,67 chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng vàng là 1,35 chỉ, 01 nhẫn vàng 18K, có cần đá màu xanh đen, trọng lượng vàng là 4,12 chỉ (Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 420.594.436 đồng);

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, trong quá trình điều tra và lời khai của bị hại phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Tại Kết luận định giá tài sản số 2112/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,1 chỉ trị giá 6.756.002 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 13,2 chỉ trị giá 42.466.301 đồng; 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 4,6 chỉ trị giá 14.798.862 đồng; 04 vòng đeo tay vàng 18K, tổng trọng lượng 2 chỉ trị giá 6.434.288 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng vàng là 5,67 chỉ trị giá 18.241.206 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng vàng là 1,35 chỉ trị giá 4.343.144 đồng; 01 nhẫn vàng 18K, có cần đá màu xanh đen, trọng lượng vàng là 4,12 chỉ trị giá 13.254.633 đồng. Tổng trị giá đồ trang sức, kim loại quý là 106.294.436 đồng và 314.300.000 đồng tiền mặt; Tổng giá trị tài sản mà bị cáo N chiếm đoạt là 420.594.436 đồng. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Lâm Sà N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2]. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cũng như tại phiên tòa bị cáo Thái Hoàng T khai nhận biết rõ số tiền 14.500.000 đồng và 01 nhẫn vàng có đính đá trị giá 13.254.633 đồng mà Lâm Sà N cho là tài sản do phạm tội mà có nhưng do cần tiền vì vợ sắp đẻ và phải gửi tiền về quê nên bị cáo T đã nhận số tiền 14.500.000 đồng và 01 nhẫn vàng có đính đá trị giá 13.254.633 đồng của bị cáo N.

Ngay sau khi nhận số tiền và chiếc nhẫn nêu trên thì bị N nhờ T cất giữ giấu số tiền 250.000.000 đồng và số nữ trang qua định giá là 93.039.803 đồng (Tổng giá trị là 343.039.803 đồng). Bị cáo T biết rõ số tài sản này do bị cáo N phạm tội mà có; nhưng do mới nhận tiền và chiếc nhẫn của N cho nên đã đồng ý cất giấu giấu bị cáo N số tài sản trên. Mặc dù không có hứa hẹn trước mà chứa chấp và tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng do đã nhận tiền của bị cáo N cho nên phải giúp lại bị cáo N. Hai hành vi chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo Thái Hoàng T diễn ra một cách liên tục và cùng một thời gian; Đây là tội ghép được cấu thành từ hai hành vi khách quan “Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó bản cáo trạng truy tố bị cáo Thái Hoàng T về tội “Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có cơ sở. Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Thái Hoàng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo Lâm Sà N và Thái Hoàng T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo N trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện; với động cơ phạm tội là lấy tiền tiêu xài. Bị cáo Thái Hoàng T biết rõ số tiền và vàng là tài sản do phạm tội mà có, nhưng vì vụ lợi nên bị cáo vẫn nhận, đồng thời còn cất giữ giấu bị cáo N số tiền và vàng có tổng giá trị là 343.039.803 đồng.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lâm Sà N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Thái Hoàng T đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[4]. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có mức án nghiêm đối với các bị cáo để đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[5.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

[5.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo N chưa đủ 18 tuổi, nên áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi. Xét đề nghị của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc ổn định và không có tài sản riêng và bị cáo N dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Đối với hành vi của bị cáo Lâm Sà N thay ảnh của bị cáo vào chứng minh nhân dân mang tên Trần Duy Khánh (N nhật được trước đó) để thực hiện việc mua chiếc xe mô tô: Hành vi này có dấu hiệu của tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Điều 341 Bộ luật hình sự, nhưng do N chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1, Điều 12 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không xử lý là đúng pháp luật.

[8]. Đối với Trần Thị Mỹ Liên: Sau khi bị đưa về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh làm việc, Liên được đưa đến Bệnh viện Bình Chánh kiểm tra sức khỏe và ghi nhận đang có thai 8 tuần tuổi – động thai nên được Cơ quan công an cho về chờ xử lý. Quá trình điều tra cho thấy Liên đã đi khỏi nơi cư trú; Qua xác minh nơi cư trú (theo địa chỉ mà Liên cung cấp) thì Liên không có đăng ký lưu trú; Bà Trần Thị Huệ (mẹ Liên) trình bày Liên được sinh trên ghe vào năm 2001, không có đăng ký cư trú, không làm giấy khai sinh cho Liên và cũng không có giấy tờ tùy thân, hiện không rõ Liên ở đâu. Do chưa xác định được độ tuổi của Liên để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra thông báo truy tìm, khi nào tìm được làm rõ xử lý sau.

[9]. Đối với Lâm Bình, Nguyễn Lê Bích Trân, Huỳnh Ngọc Lành, Phạm Hùng Mác, Thạch Thân, Dương Thị Ngọc Sà Thi: Quá trình điều tra cho thấy tất cả không biết, không liên quan đến việc phạm tội của Lâm Sà N, Thái Hoàng T; Không biết số tiền mà bị cáo N cho là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không xử lý là phù hợp.

Đối với các đối tượng tên Lụn, Cá Lóc: Hiện chưa rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

Đối với Ngô Thị Trang là người đã bán xe mô tô biển số 68B1-210.65 cho N, Hồ Nguyễn Minh Hiếu là người đã bán điện thoại di động Samsung Galaxy A5 cho N: Quá trình điều tra cho thấy chị Trang, anh Hiếu không biết việc N sử dụng tiền trộm cắp được để mua xe, điện thoại di động nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không xử lý là đúng pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Lý Hoài T khai nhận đã bị chiếm đoạt 01 túi đeo chéo (sử dụng đã lâu, giá trị không đáng kể) bên trong có số tiền là 450.000.000đ, 02 dây chuyền vàng, 01 lắc tay vàng, 01 nhẫn vàng, 01 bộ vòng vàng 7 chiếc; Tuy nhiên bị cáo N thừa nhận chỉ chiếm đoạt số tài sản có tổng giá trị là 420.594.436 đồng (gồm tiền và nữ trang) như đã nêu trên. Ngoài lời khai của bị hại thì không còn chứng cứ để chứng minh nên chỉ đủ căn cứ để buộc bị can N phải chịu trách nhiệm đối với trị giá tài sản chiếm đoạt là 420.594.436 đồng. Bị hại Lý Hoài T đã nhận lại toàn bộ số vòng vàng kim loại quý và số tiền 271.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại Lý Hoài T thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về vật chứng vụ án:

[11.1] Xét các vật chứng sau là chứng cứ của vụ án nên cần bảo lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy bán xe mô tô, 01 Hợp đồng ủy quyền liên quan đến xe mô tô biển số 68B1-210.65; 05 bản sao hóa đơn mua bán vàng;

[11.2] Xét các vật chứng sau không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy:

+01 ba lô, 01 áo khoác, 01 mẫu giấy màu xanh, 01 ví da, 01 nón kết, 01 CMND mang tên Trần Duy Khánh đã bị thay ảnh, 02 cục sạc pin dự phòng; 01 bóp da màu nâu;

[11.3] Xét các vật chứng sau cần tịch thu nộp ngân quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động màu vàng bị bể ốp lưng (không rõ nhãn hiệu), 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A5;

[11.4] Xét xe mô tô biển số 68B1-210.65 chủ sở hữu là bà Hồ Thị Xuân; ngày 01/02/2020 bà Xuân ủy quyền cho ông Nguyễn Tấn Tài được toàn quyền định đoạt chiếc xe nêu trên. Ngày 11/4/2020 bà Ngô Thị Trang bán chiếc xe mô tô nêu trên cho bị cáo Lâm Sà N. Do đó, tiếp tục giao xe mô tô 68B1-210.65 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

[12] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt đối với các bị cáo cũng như giải quyết các vấn đề khác.

[13] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 12; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101, điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lâm Sà N.

Căn cứ vào các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Thái Hoàng T.

Căn cứ vào Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Lâm Sà N 06 (sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Thái Hoàng T 08 (tám) năm tù về tội “Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2020.

Về vật chứng vụ án:

Bảo lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy bán xe mô tô, 01 Hợp đồng ủy quyền liên quan đến xe mô tô biển số 68B1-210.65; 05 bản sao hóa đơn mua bán vàng;

Tịch thu tiêu hủy:

+01 ba lô, 01 áo khoác, 01 mẫu giấy màu xanh, 01 ví da, 01 nón kết, 01 CMND mang tên Trần Duy Khánh đã bị thay ảnh, 02 cục sạc pin dự phòng; 01 bóp da màu nâu;

Tịch thu nộp ngân quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động màu vàng bị bể ốp lưng (không rõ nhãn hiệu), 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A5;

(biên bản giao vật chứng giữa Công an và Thi hành án ngày 22/9/2020)

Giao xe mô tô biển số 68B1-210.65 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật. (biên bản giao vật chứng giữa Công an và Thi hành án ngày 24/9/2020)

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại một phần tài sản bị chiếm đoạt trái phép và không có yêu cầu gì thêm.

Về án phí : Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, trợ giúp viên pháp lý, người đại diện cho người dưới 18 tuổi có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các đương sự khác có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo; bị hại, Đs
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Ngọc Chiến